

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân.

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa:

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Hồng L, sinh ngày 21/8/1973 tại Thành phố K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi thường trú: 115 Đường X, Phường Y, Thành phố K; Nơi ở hiện tại: 115 Đường X, Phường Y, Thành phố K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lâm Vĩ T (đã chết); Mẹ: Võ Thị Bạch H (đã chết); Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phan Thị X, Sinh năm: 1992 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể:

Ngày 08/8/2022, bị Tòa án nhân dân Y, Thành phố K tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số XX/2022/HSST. Ngày 01/3/2024, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/7/1988, bị Công an Khu vực 1 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”, cảnh cáo tha.

- Ngày 30/9/1991, bị Công an Khu vực 1 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”, cảnh cáo tha.

- Ngày 16/3/1992, bị Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 34/HSST, đã xóa án tích.

- Ngày 20/5/1993, bị Công an Khu vực 1 bắt về hành vi “Cướp tài sản của công dân”, sau đó tha về.

- Ngày 23/3/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố K tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 194/HSPT, đã xóa án tích.

- Ngày 06/02/2002, bị Ủy ban nhân dân Thành phố K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 299/QĐ, đã xóa tiền sự.

- Ngày 29/4/2005, bị Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 161/HSST. Ngày 10/8/2009, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích.

- Ngày 07/12/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 719/2012/HSPT. Ngày 10/11/2015, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích.

- Ngày 11/3/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 20 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 29/2020/QĐ-TA, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 13/11/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Nguyễn Đ, sinh năm 2001.

Địa chỉ: 99 Đường n, Phường l, Thành phố K.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 2000.

Địa chỉ: 685/66/22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Võ Hồng L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/11/2024, L đi bộ vào rạp

chiếu phim C, Đường m, Phường Y, Thành phố K rồi đi quanh rập tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 14 giờ 51 phút cùng ngày, L đi lên tầng 1 thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen của ông Lê Nguyễn Đ đang đặt trên góc bàn dài ở khu tô tượng không có người quản lý. L quan sát xung quanh không có ai để ý nên đến gần, lén lút dùng tay trái lấy điện thoại di động trên cho vào túi quần phía trước, bên trái cất giấu rồi tẩu thoát khỏi hiện trường nhằm tìm người để bán lại chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được để lấy tiền tiêu xài thì bị Công an phát hiện, mời về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1XX/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Khu vực 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen, số Imei 1: 3515962479019XX, Imei 2: 3515962481115XX trị giá 11.943.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của L phù hợp với lời khai của bị hại ông Lê Nguyễn Đ, người làm chứng bà Nguyễn Thị Q, biên bản kiểm tra dữ liệu hình ảnh camera tại hiện trường, kết quả đối chất, thực nghiệm điều tra, xác nhận bản ảnh cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen, số Imei 1: 3515962479019XX, Imei 2: 3515962481115XX trị giá 11.943.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Lê Nguyễn Đ.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera thu được tại hiện trường.

Thu giữ của Võ Hồng L:

- 01 áo màu trắng ngắn tay; 01 áo khoác màu xám dài tay, có mũ trùm đầu; 01 quần jean màu xanh đậm; 01 mũ lưỡi trai vành màu vàng; 01 đôi dép màu đen có quai hậu là trang phục L mặc khi thực hiện tội phạm.

Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an Khu vực theo Phiếu nhập kho vật chứng số và XX/2025/PNK-THAHS ngày 05/02/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Nguyễn Đ không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

* Tại bản Cáo trạng số XX/CT-VKSQ1 ngày 19/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố K đã truy tố và kết luận bị cáo Võ Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Võ Hồng L từ 02 năm đến

02 năm 06 tháng tù. Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng biện pháp phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể:

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera thu được tại hiện trường.

Thu giữ của Võ Hồng L:

- 01 áo màu trắng ngắn tay; 01 áo khoác màu xám dài tay, có mũ trùm đầu; 01 quần jean màu xanh đậm; 01 mũ lưỡi trai vành màu vàng; 01 đôi dép màu đen có quai hậu là trang phục L mặc khi thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 14 giờ 51 phút ngày 03/11/2024, tại tầng 1, rạp chiếu phim C, Đường M, Phường Y, Thành phố K, Võ Hồng L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen trị giá 11.943.000 đồng của ông Lê Nguyễn Đ, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo L đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân vẫn cố tình thực hiện. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo Võ Hồng L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây

là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét bị cáo Võ Hồng L có nhân thân xấu, có 01 tiền án; từng bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera thu được tại hiện trường.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen, số Imei 1: 3515962479019XX, Imei 2: 3515962481115XX trị giá 11.943.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Lê Nguyễn Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Võ Hồng L:

01 áo màu trắng ngắn tay; 01 áo khoác màu xám dài tay, có mũ trùm đầu; 01 quần jean màu xanh đậm; 01 mũ lưỡi trai vành màu vàng; 01 đôi dép màu đen có quai hậu là trang phục L mặc khi thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Nguyễn Đ không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Hồng L phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Võ Hồng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 13/11/2024.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera thu được tại hiện trường.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo màu trắng ngắn tay; 01 áo khoác màu xám dài tay, có mũ trùm đầu; 01 quần jean màu xanh đậm; 01 mũ lưỡi trai vành màu vàng; 01 đôi dép màu đen có quai hậu.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 47/PNK-THAHS ngày 05/02/2025 của Công an Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Hồng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Võ Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Công an Khu vực 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 1;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh

